

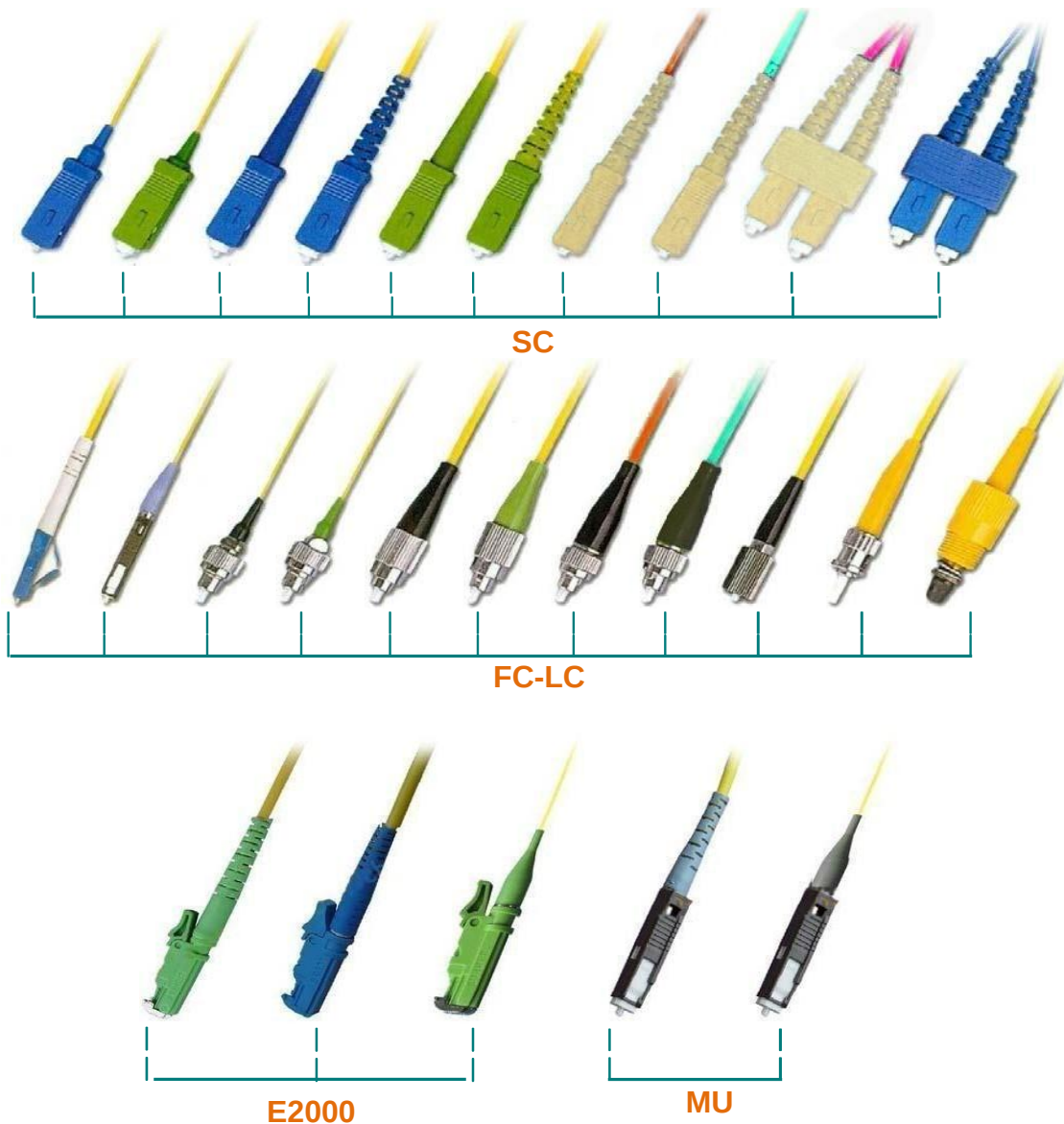
DÂY NHẢY QUANG INDOOR

Tổng quan:

Dây nhảy quang là một trong những sản phẩm chủ đạo cho Kovina sản xuất và phân phối trên thị trường. Sản phẩm của chúng tôi đa dạng về chủng loại kết nối như SC, FC, LC, ST, E2000, MU...Chúng dùng để liên kết các kết nối quang với nhau

Kovina có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành sản xuất các linh kiện thụ động viễn thông như dây nhảy quang, dây nối quang đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế. Sản phẩm của chúng tôi có giá trị suy hao tốt, đáp ứng các yêu cầu kết nối nhanh, chính xác và ổn định trong các môi trường khác nhau.

Hình ảnh:



CÔNG TY CỔ PHẦN KOVINA NETWORKS

ĐCVP & Factory: Khu Công Nghiệp, Xã Hòa Sơn, Huyện Lương Sơn, TP. Hòa Bình

Email: info@kovina-networks.vn

Website: www.//kovina-networks.vn - www.//kovina-networks.com



Ứng dụng:

- FTTH
- Kiểm tra thiết bị
- CATV
- Metro
- Thiết bị đầu cuối
- Mạng viễn thông
- Mạng xử lý dữ liệu
- Thiết bị mạng quang
- Wide Area Networks(WANs)
- Hệ thống truyền tốc độ cao

Tính Năng:

- Đầu kết nối: SC, LC, FC, ST, MT-RJ, MU, D4, DIN, SMA, E2000...
- Kiểu kết nối: UPC hoặc APC
- Kiểu cáp quang: Single-mode (9/125μm) hoặc multi-mode
- Kiểu sợi: sợi đơn hoặc sợi đôi
- Đường kính ngoài cáp: 2.0 hoặc 3,0 mm + 5%
- Chiều dài: 3m, 5m, 10m, 15m, ...đặt hàng
- Độ bền kéo: ≥200N
- Lực nghiền nát: ≥550N/Cm
- Lỗi đồng tâm <0.6 μm
- Bán kính uốn cong cho phép < 10 lần đường kính ngoài của cáp
- Độ không tròn đều của vỏ bọc ≤2%
- Có nút bịt chống bụi ở đầu kết nối
- Màu sắc vỏ: màu vàng (Single mode), màu cam (Multi mode OM2), màu xanh aqua (Multimode OM3), màu tím (Multimode OM4)
- Khả năng cắm rút: ≥300 lần (sau 300 lần cắm rút suy hao thay đổi 0.1dB)
- Màu sắc đầu kết nối : tiêu chuẩn ANSI/TIA-568-C.3 (UPC: Blue ; APC: Green; Multimode: Beige)
- Tuổi thọ: ≥15 năm
- Sợi quang tuân theo chuẩn:JSC, IEC, Bellcore, Telcordia TM GR-326, UL94V-0, TIA/EIA-568B, IOS/IEC-11801
- Đường kính cladding:125 μm±1 μm
- Chất liệu vỏ: PVC hoặc LSZH

Thông số kỹ thuật:

Tham số chính	Đơn vị	FC,SC,LC			ST,MU		MT-RJ, MPO		E2000,LX.5	
		SM		MM	SM	MM	SM	MM	SM	
		UPC	APC	UPC	UPC	UPC	UPC	UPC	UPC	APC
Suy hao chèn theo tiêu chuẩn IEC 61300-3-6	dB	≤0.3	≤0.3	≤0.3	≤0.3	≤0.3	≤0.3	≤0.3	≤0.3	≤0.3
Suy hao phản hồi theo tiêu chuẩn IEC 61300-3-6	dB	≥50	≥60	≥35	≥50	≥35	≥55	≥35	≥55	≥65
Bước sóng hoạt động	nm	850~1300 (Multimode),1300~1600 (Single Mode)								
Nhiệt độ hoạt động	°C	-40~+75								
Nhiệt độ lưu trữ	°C	-40~+85								
Đường kính cáp	mm	Ø3.0, Ø2.0, Ø0.9								
Độ ẩm tối đa	%	95								

CÔNG TY CỔ PHẦN KOVINA NETWORKS

ĐCV & Factory: Khu Công Nghiệp, Xã Hòa Sơn, Huyện Lương Sơn, TP. Hòa Bình

Email: info@kovina-networks.vn

Website: www.//kovina-networks.vn - www.//kovina-networks.com



Thông số quang học:

Kiểu sợi	Đơn vị	SM G652D	SM G657	MM 62.5/125	MM 50/125
Bước sóng	nm	1300~1600	1300~1600	850/1300	850/1300
Đường kính sợi quang	μm	9.2±0.5	9.2±0.5	62.5±2.5	50±1.0
Hệ số suy hao	dB/Km	≤ 0.36 tại λ=1310nm ≤ 0.26 tại λ=1550nm	≤ 0.36 tại λ=1310nm ≤ 0.26 tại λ=1550nm	≤3.0/1.0	≤3.0/1.0
Hệ số tán sắc màu	Ps/(nm*km)	3.5/18	3.5/18	-	-
Độ dốc tán sắc tại điểm không	Ps/nm²xKm	≤0.092	≤0.091	-	-
Hệ số tán sắc phân cực	Ps/km ^{1/2}	≤0.2	≤0.2	-	≤0.1 1
Bước sóng cắt λ _{cc}	nm	≤1260	≤1260		
Bước sóng có tán sắc bằng 0	nm	1300 ≤ λ ₀ ≤1324	1300 ≤ λ ₀ ≤1324	-	-
Lỗi đồng tâm lõi sợi	μm	≤0.6	≤0.6	≤1.5	≤1.5

Thông tin đặt hàng:

(A1,A2) Đầu kết nối	
SC	01
SCA	02
FC	03
FCA	04
ST	05
LC	06
LCA	07
E2000	08
E2000A	09
MU	10
MUA	11
MTRJ	12
MPO	13

(B) OD (mm)	
0.9	1
2.0	2
3.0	3

(C) Kiểu cáp	
SM	1
MM	2
MM62.5	3
OM3	4
OM4	5

(D) Kiểu sợi	
Simplex (SX)	1
Duplex (DX)	2
Multi-bundle	3

(E) Chiều dài
1M
2M
3M
5M
10M
15M
Other